

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2018/HS-ST
Ngày 23-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chi.

Ông Ngô Quyết Thắng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thảo - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1974 tại huyện G; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện G, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 7/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1949; có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1974 và 2 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002); gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1975 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1952 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1970 cùng trú tại: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 và cháu Nguyễn Thị H, sinh năm 2015, cùng địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang do anh Nguyễn Văn S là bố đẻ đại diện hợp pháp.

Ông Q, bà P, anh S ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia tố tụng. (Anh T có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH Xây dựng và thương mại P.

Địa chỉ: Phố T, xã P, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Sỹ Đ - Chức vụ: Giám đốc.

(Có đơn xin vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

* Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là nhân viên lái xe của công ty TNHH xây dựng và thương mại P, trụ sở tại phố T, xã P, huyện G, tỉnh Bắc Giang. Tính có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp phép ngày 18/7/2014.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, T điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Chenglong, màu sơn bạc, thùng xe màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C- 063.49 đi trên Quốc lộ 31 theo hướng huyện L ra Quốc lộ 1A. Khi đi đến khu vực ngã tư giao cắt giữa Quốc lộ 31 với Quốc lộ 1A thì T quan sát thấy đèn tín hiệu đang ở chế độ đèn đỏ nên đã dừng xe trước vạch chờ đèn tín hiệu. Khi đèn tín hiệu chuyển sang chế độ màu xanh, T bật xi nhan bên phải và điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào Quốc lộ 1A theo hướng đi Lạng Sơn. Do thiếu chú ý quan sát nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B1-030.74 do chị Nguyễn Thị P điều khiển đi cùng chiều bên phải. Hậu quả làm chị P ngã ra đường, xe ô tô do T điều khiển đè qua người, chết tại chỗ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là khu vực ngã tư Quốc lộ 1A giao nhau với Quốc lộ 31. Đây là ngã tư giao cắt có tín hiệu đèn điều khiển giao thông. Mặt đường Quốc lộ 31 rải nhựa, theo chiều Quốc lộ 1A đi huyện L rộng 18m, chiều Quốc lộ 1A đi phường Dĩnh Kế rộng 12m. Quốc lộ 1A chiều từ Quốc lộ 31 đi Lạng Sơn rộng 38m; Chiều từ Quốc lộ 31 đi Hà Nội gồm 02 phần đường, đường gom là đường hai chiều rộng 06m, đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang là đường đôi có chiều rộng 14,5m và 17m.

- Xe mô tô biển kiểm soát 98B1-030.74 đổ nghiêng về bên trái trên mặt đường. Đầu xe chệch hướng Đông Bắc, đuôi xe chệch hướng Tây Nam. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước, tâm trục bánh sau xe đến mép phải Quốc lộ 1A lần lượt là 58,15 và 58m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh trước đến điểm mốc là 7,5m.

- Nạn nhân nằm sấp, chết tại hiện trường, đầu chệch hướng Bắc, chân chệch hướng Nam. Khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến tâm trục bánh sau xe mô tô 98B1-030.74 và mép phải Quốc lộ 1A lần lượt là 1,9m và 56m, gót chân trái của nạn nhân cách mép phải Quốc lộ 1A là 57,5m.

- Xe ô tô biển kiểm soát 98C-063.49 đổ trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Bắc, đuôi xe chệch hướng Nam. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh đầu tiên và tâm trục bánh cuối cùng bên trái xe tới mép phải Quốc lộ 1A lần lượt là 47,2m và 52,4m. Đo khoảng cách từ tâm trục bánh cuối bên trái xe ô tô cách tâm trục bánh sau xe mô tô 98B1-030.74 là 6,4m.

- Vết phanh kép có kích thước (2,4x0,5)m do bánh sau bên trái xe ô tô 98C-063.49 để lại trên đường, dạng liên tục, có chiều Nam – Bắc, kéo dài đến vị trí xe ô tô đổ trên đường. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép phải Quốc lộ 1A là 53,3m.

- Vết phanh đơn có kích thước (2,6x0,24)m do bánh trước bên trái xe ô tô 98C-063.49 để lại trên đường, dạng liên tục, có chiều Nam– Bắc, kéo dài đến vị trí xe ô tô đổ trên đường. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép phải Quốc lộ 1A và đến điểm đầu vết phanh kép lần lượt là 48,5m và 5,5m.

- Vết phanh đơn có kích thước (3,1x0,24)m do bánh trước bên phải xe ô tô 98C-063.49 để lại trên đường, dạng liên tục, có chiều Nam– Bắc, kéo dài đến vị trí xe ô tô đổ trên đường. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép phải Quốc lộ 1A và đến điểm đầu vết đơn (vết 5) lần lượt là 50m và 2,2m.

- Đám vỡ nhựa để lại trên mặt đường nằm phía đuôi xe mô tô 98B1-030.74 đổ về hướng Nam, có kích thước (1x0,6)m. Đo khoảng cách từ tâm đám vỡ đến mép phải Quốc lộ 1A và tâm trục bánh sau xe mô tô lần lượt là 58,2m và 1m.

- Vết cày xước mặt đường ký hiệu (8) dạng đứt quãng do xe mô tô 98B1-030.74 để lại trên mặt đường, kéo dài đến vị trí xe mô tô đổ, có chiều Tây Nam – Đông Bắc, dài 1,2m. Điểm cuối vết kết thúc tại điểm đầu chân chống phía bên trái xe mô tô tại vị trí xe đổ. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết đến mép phải Quốc lộ 1A là 58,3m. Vết cày xước để lại trên mặt đường ký hiệu (9) có chiều Nam– Bắc dài 2,25m. Điểm cuối vết trùng với điểm đầu vết cày xước (8). Điểm đầu vết cách mép phải đường Quốc lộ 1A 59, 45m. Điểm đầu vết cày xước (8), (9) cách mép phải đường Quốc lộ 31 chiều từ Quốc lộ 1A đi huyện L lần lượt là 21,4m và 19,7m.

- Vết máu có kích thước (0,6x0,4)m chảy ra từ đầu của nạn nhân về hướng Đông Bắc.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 98C-063.49, xe mô tô biển kiểm soát 98B1-030.74 để điều tra theo quy định.

**** Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải nhãn hiệu Chenglong, màu sơn bạc, thùng xe màu sơn xanh, biển số 98C- 063.49 do Bùi Văn T điều khiển:***

Xe có 04 trục bánh, ký hiệu trục 1, trục 2, trục 3, trục 4 tính từ đầu xe đến đuôi xe. Bánh trước bên phải trục 1 có vết mài trượt cao su, sạch bụi đất, có các đường nhỏ song song, dạng hình cung, chiều dài dây cung 71cm, rộng 1,5cm, cách mặt lăn 05cm, theo chiều ngược kim đồng hồ. Cạnh ngoài lốp bánh bên phải trục 2 có 02 vết mài trượt cao su, sạch bụi đất, kích thước lần lượt là (17x02)cm và (14x02)cm; hai vết cách nhau 5,5cm, điểm gần nhất cách mặt lăn 06cm. 04 đầu ốc của bánh bên phải trục 2 có vết trượt xước kim loại, sạch bụi đất, bám dính chất màu đen và màu bạc nghi sơn. Mặt trong chắn bùn của bánh bên phải trục 1 có vết trượt xước nhựa, sạch bụi đất, tâm vết cách đất 01m, kích thước (5x3,5)cm.

**** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 030.74, nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen– bạc do chị Nguyễn Thị P điều khiển:***

Đầu tay lái bên trái có vết trượt xước sơn, kim loại, kích thước (1,7x0,9)cm, cạnh trên bị mòn sơn lộ phần kim loại có các rãnh tiện có các đường song song nhỏ. Cạnh ngoài cánh yếm bên trái, cạnh ngoài đế chân trước bên trái, cạnh ngoài cần khởi động có các vết trượt xước nhựa, kim loại. Phần nhựa sườn xe bên trái có các vết trượt xước nhựa. Phần đuôi xe, đèn chiếu hậu, đèn xi nhan vỡ khuyết. Giá bảo vệ yên xe phía sau gãy vỡ kim loại, phần kim loại bên trái của giá bảo vệ yên xe gãy rời. Gáo

gương bên trái gãy rời, cạnh ngoài bên trái gáo gương có vết trượt xước nhựa, bám dính bụi đất màu đỏ, kích thước (3,5x0,3)cm, hướng từ trước ra sau. Đầu trên của cần gương bên trái cách đất 1,1m.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị P:**

Da niêm mạc nhợt nhạt, vết hoen tử thi tập trung ở mặt sau cơ thể màu tím. Vùng đầu biến dạng. Vùng thái dương có vết thương rách da kích thước (2,5x0,3)cm, sâu tới xương. Vỡ sập xương hộp sọ kích thước (18x16)cm. Giữa trán có vết chọt da kích thước 91x0,5)cm. Mắt nhắm tự nhiên. Mũi, miệng, hai tai chảy máu màu đỏ. Vùng má trái có vết chọt da kích thước (2x1)cm. Cổ mềm, cổ trái có vết chọt da kích thước (2,5x2)cm. Trần khí dưới da vùng cổ trái, trật gãy đốt sống cổ 3, 4, 5. Vùng vai trái có vết chọt da kích thước (2x1)cm. Trật khớp vùng đòn trái. Ngực trái có vết chọt da kích thước (1,2x1)cm. Trần khí dưới da vùng ngực trái. Trật khớp ức đòn phải. Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 bên trái. Gãy xương sườn số 2, 3, 4, 5, 6 bên phải. Bụng có đám chọt da bầm tím kích thước (12x10)cm. Vùng sườn hông trái có đám chọt da bầm tím kích thước (32x15)cm. Trật đốt sống lưng D2. Gãy xương chậu; Mặt trước 1/3 giữa đùi phải có vết chọt da bầm tím kích thước (5x4)cm. Khoeo chân trái có đám bầm tím kích thước (11x9)cm. Mặt ngoài gối trái có vết chọt da bầm tím kích thước (9x5)cm. Mặt ngoài cổ chân trái có đám chọt da bầm tím kích thước (8x6)cm. Mu bàn chân trái có 02 vết thương rách da kích thước (6x1)cm và (10x10,5)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 3424/18/GDPY ngày 21/3/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận chị Nguyễn Thị P chết do “đa chấn thương do tai nạn giao thông”.

Tại bản kết luận giám định số 421/KL-PC54 ngày 03/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Dấu vết mài trượt cao su, sạch bụi đất, có các đường nhỏ song song ở cạnh ngoài lớp bánh bên phải trục 1; vết trượt xước nhựa, sạch bụi đất ở mặt trong chắn bùn của bánh bên phải trục 1 trên xe ô tô tải 98C- 063.49 với các dấu vết trượt xước sơn, kim loại ở đầu tay lái bên trái; vết trượt xước nhựa, bám dính bụi đất màu đỏ ở gáo gương bên trái xe mô tô 98B1- 030.74 phù hợp với tình huống hai phương tiện chuyển động cùng chiều, các vị trí trên va chạm với nhau tạo nên.

- Sau khi va chạm, xe mô tô 98B1- 030.74 đổ nghiêng bên trái và rê trượt trên mặt đường, cạnh bên trái của xe: cánh yếm, để chân trước, để chân sau, cần khởi

động, phần nhựa sườn xe tiếp xúc với mặt đường tạo nên vết trượt xước nhựa, kim loại ở các vị trí trên; đồng thời để lại các vết cày xước trên mặt đường.

- Xe ô tô tải 98C- 063.49 và xe mô tô 98B1- 030.74 va chạm với nhau tại khu vực trước đầu vết cày xước mặt đường dài 2,25m, thuộc phần đường bên phải Quốc lộ 31 (theo hướng L - phường Dĩnh Kế).

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện trong vụ tai nạn giao thông trên.”

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, tích cực, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay, anh Nguyễn Văn T, đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn T.

Ngày 23/5/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô 98C- 063.49 cho Công ty TNHH xây dựng và thương mại P và trả lại chiếc xe mô tô 98B1- 030.74 cho anh Nguyễn Văn T,

Tại bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 16 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Anh Nguyễn Văn T là diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Anh đã được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát tô 98B1- 030.74 Nay anh và gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51;

Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho UBND xã P, huyện G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 240029240627 mang tên Bùi Văn T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CHENGLONG, sơn màu bạc, biển kiểm soát 36C- 163.98 đi trên quốc lộ 31 theo hướng từ huyện L đi ra quốc lộ 1A, trong khi chuyển hướng rẽ phải vào quốc lộ 1A, do thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn (vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ), xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 030.74 do chị Nguyễn Thị P điều khiển đi cùng chiều, hậu quả làm chị P bị chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm qui định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang cho

người tham gia giao thông, bị xã hội quần chúng lên án. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này bị cáo do thiếu chú ý quan sát khi chuyên hướng, vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ nên có lỗi chính trong việc gây ra tai nạn, hậu quả làm chị P chết tại chỗ.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Sau tai nạn, bị cáo đã tích cực, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 240029240627 mang tên Bùi Văn T.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô số 240029240627 mang tên Bùi Văn T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang